

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BAN TỔ CHỨC HKPĐ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
TỈNH QUẢNG NGÃI  
LẦN THỨ XIII – NĂM 2020

Số: 1047/ĐL-BTC

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 12 năm 2019

**ĐIỀU LỆ**  
**Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Quảng Ngãi**  
**Lần thứ XIII - Năm 2020**

Hội khỏe Phù Đổng (HKPĐ) là Đại hội Thể dục thể thao (TD,TT) học sinh phổ thông, là Ngày hội thể dục thể thao lớn của ngành giáo dục và đào tạo tỉnh, huyện/thành phố và các cơ sở giáo dục. Đây là hoạt động có ý nghĩa duy trì và đẩy mạnh việc tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong học sinh phổ thông để nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh; đồng thời, đây cũng là cơ hội để tổng kiểm tra, đánh giá kết quả phong trào thể dục thể thao của các cơ sở giáo dục trong toàn tỉnh và tiếp tục chỉ đạo phong trào thể dục thể thao trong những năm kế tiếp.

Thực hiện Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 15/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Kế hoạch Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng các cấp tiến tới Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIII năm 2020 và Quyết định số 1811/QĐ-UBND tỉnh Quảng Ngãi ngày 27/11/2019 về việc thành lập Ban Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Quảng Ngãi, Ban Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là Ban Tổ chức) ban hành Điều lệ Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIII năm 2020, như sau:

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

1.1. Biểu dương lực lượng thể dục, thể thao học sinh phổ thông trong các cơ sở giáo dục gắn với cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*”; xây dựng và phát triển phong trào luyện tập thể dục, thể thao, hình thành thói quen luyện tập thể dục, thể thao của học sinh phổ thông trong các cơ sở giáo dục để nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

1.2. Thúc đẩy các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi xã hội về lợi ích, vai trò của thể dục thể thao cho học sinh phổ thông trong việc nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc của học sinh, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

1.3. Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIII năm 2020 (sau đây gọi tắt là HKPĐ), là cơ sở để tổng kết, đánh giá công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường phổ thông giai đoạn 2018-2020.



1.4. Phát hiện, tuyển chọn vận động viên có thành tích xuất sắc chuẩn bị lực lượng tham gia Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần thứ X năm 2020.

1.5. Phát hiện năng khiếu và những tài năng thể thao của học sinh phổ thông góp phần bồi dưỡng tài năng thể thao của tỉnh nhà.

## **2. Yêu cầu**

2.1 Chấp hành nghiêm túc Điều lệ của Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIII - năm 2020, Luật thi đấu và các quy định của Ban Tổ chức;

2.2. Nêu cao tinh thần thể thao “*Đoàn kết, trung thực, cao thượng*”, giành thành tích cao trong thi đấu, chống mọi biểu hiện tiêu cực, trái với đạo đức và tinh thần thượng võ của dân tộc;

2.3. Đảm bảo công tác an ninh, an toàn; công tác y tế chăm sóc sức khỏe vận động viên; thực hành tiết kiệm, hiệu quả, đảm bảo việc tổ chức HKPĐ đạt hiệu quả cao nhất trong suốt thời gian diễn ra HKPĐ;

2.4. Thực hiện nghiêm Chi thị số 15/2002/CT-TTg, ngày 26/7/2002 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực trong các hoạt động thể dục thể thao.

## **Điều 2. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC HKPĐ CẤP TỈNH**

1. KHPĐ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIII năm 2020 được tiến hành từ ngày 01/3/2020 đến ngày 20/3/2020.

2. Thời gian, lịch thi đấu cụ thể từng môn: được Thông báo sau khi Ban tổ chức tổng hợp số lượng đăng ký tham gia các môn.

3. Lễ Khai mạc và Bế mạc: Theo thông báo thời gian, địa điểm cụ thể riêng.

4. Địa điểm thi đấu: Tại thành phố Quảng Ngãi (địa điểm cụ thể sẽ có thông báo của BTC)

## **Điều 3. CÁC MÔN THỂ THAO THI ĐẤU Ở CẤP TỈNH**

1. Điền kinh: Tiểu học (TH), Trung học cơ sở (THCS), Trung học phổ thông (THPT) (nam, nữ).

2. Bơi: TH, THCS, THPT (nam, nữ).

3. Bóng bàn: TH, THCS, THPT (nam, nữ).

4. Bóng đá TH, THCS, THPT

- TH: 5 người (nam);

- THCS: 5 người (nam, nữ);

- THPT: 5 người (nam, nữ);

5. Bóng chuyền: THCS, THPT (nam, nữ).

6. Bóng rổ: THCS, THPT (nam, nữ).

7. Cầu Lông: TH, THCS, THPT (nam, nữ).

8. Đá cầu: TH, THCS, THPT (nam, nữ).

9. Đẩy gậy: THCS, THPT (nam, nữ).

10. Kéo co: THCS, THPT (nam, nữ).

11. Cờ vua: TH, THCS và THPT, theo các lứa tuổi (nam, nữ).



12. Võ cổ truyền: TH, THCS, THPT (nam, nữ).

#### **Điều 4. ĐƠN VỊ VÀ ĐỐI TƯỢNG THAM GIA**

**1. Đơn vị tham gia:** Mỗi phòng Giáo dục và Đào tạo; mỗi đơn vị trực thuộc Sở là một đơn vị tham gia.

##### **2. Đối tượng**

###### **2.1. Đối tượng được tham gia HKPD**

a) Những học sinh (năm học 2019 - 2020) đang học tại các loại hình trường theo chương trình phổ thông, bao gồm: trường TH, THCS và THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học.

b) Học sinh có đủ sức khỏe thi đấu môn thể thao mà học sinh đó đăng ký tham gia.

c) Học sinh THCS, THPT có kết quả xếp loại học lực từ trung bình trở lên và hạnh kiểm từ khá trở lên (*không áp dụng đối với học sinh học TH*).

d) Đối với học sinh đang được đào tạo tại trường năng khiếu TDTT tỉnh (Căn cứ theo Quyết định của Trường năng khiếu TDTT tỉnh) nếu số lượng đăng ký tham gia thi đấu các nội dung tại HKPD đủ từ 3 VĐV/1 môn thi thuộc 03 đơn vị trở lên sẽ tổ chức bộ huy chương riêng.

###### **2.2. Đối tượng không được tham gia HKPD**

a) Học sinh học tại trung tâm giáo dục thường xuyên, các trường bổ túc văn hóa và các loại hình học tập khác.

b) Học sinh đã đoạt giải (huy chương Vàng, Bạc hoặc Đồng) tại các giải trẻ quốc gia (từ U17 trở lên) của các môn thể thao do Tổng cục TDTT và các liên đoàn thể thao quốc gia tổ chức.

c) Các vận động viên đã và đang tham gia các giải Bóng đá: chuyên nghiệp (V-League), hạng nhất, hạng nhì quốc gia.

###### **2.3. Đối tượng học sinh chuyển trường**

Đối với những học sinh được chuyển từ trường năng khiếu TDTT hoặc trường phổ thông năng khiếu TDTT về học lại các loại hình trường theo quy định tại điểm a, khoản 2.1. Điều 5 của Điều lệ này, phải được chuyển trước tháng 9 năm 2019.

###### **2.4. Quy định về độ tuổi**

a) Học sinh TH: 11 tuổi trở xuống (sinh sau năm 2008)

- Độ tuổi: 6 - 9 tuổi (sinh từ 01/01/2014 đến 31/12/2011);

- Độ tuổi: 10- 11 tuổi (sinh từ 01/01/2010 đến 31/12/2009).

b) Học sinh THCS: 15 tuổi trở xuống (sinh sau năm 2004)

- Độ tuổi: 12-13 tuổi (sinh từ 01/01/2008 đến 31/12/2007);

- Độ tuổi: 14-15 tuổi (sinh từ 01/01/2006 đến 31/12/2005).

c) Học sinh THPT: 18 tuổi trở xuống (sinh sau năm 2001)

- Độ tuổi: 16-17-18 tuổi (sinh từ 01/01/2004 đến 31/12/2002).



2.5. Học sinh ở cấp học dưới quá tuổi theo qui định thì được phép thi đấu ở cấp học trên liền kề, nhưng không được vượt tuổi quy định của cấp học đó. Mỗi học sinh chỉ được đăng ký thi đấu cho 01 đơn vị, ở 01 cấp học và thi đấu 02 môn thể thao (*không tính môn Kéo co*).

## **Điều 5. ĐĂNG KÝ THAM GIA THI ĐẤU**

### **1. Hồ sơ tham gia thi đấu**

1.1. Danh sách học sinh đăng ký tham gia HKPĐ cấp tỉnh lần thứ XIII năm 2020 do Thủ trưởng các đơn vị ký tên và đóng dấu, gồm:

a) 01 bản đăng ký sơ bộ số môn tham gia, số nội dung tham gia từng môn và số lượng vận động viên (VĐV) sẽ tham gia thi đấu các môn thể thao (*theo mẫu số 02*).

b) 02 bản đăng ký tổng hợp danh sách chính thức tham gia HKPĐ (*theo mẫu số 10*).

c) 02 bản đăng ký chi tiết từng môn thi đấu (*theo mẫu số 03a, 03b, 04a, 04b, 05a, 05b, 06a, 06b, 07a, 07b*).

d) 01 ảnh (3x4 cm) của mỗi thành viên trong đoàn (*theo mẫu số 09*).

1.2. 01 bản phô tô giấy khai sinh (Mang theo bản chính giấy khai sinh hoặc bản sao giấy khai sinh theo đúng quy định hiện hành để đối chiếu khi kiểm tra hồ sơ).

1.3. Bản phô tô học bạ: Trang 1 (có trích ngang: họ và tên, ngày tháng năm sinh, lớp, trường.v.v... của học sinh) và trang có ghi kết quả học tập, rèn luyện năm học 2019-2020 của học sinh, có xác nhận, đóng dấu của hiệu trưởng nhà trường và giáo viên chủ nhiệm lớp.

1.4. Học sinh từ 16 tuổi trở lên (sinh trước năm 2005) phải mang theo chứng minh nhân dân để xuất trình khi kiểm tra nhân sự (không chấp nhận mọi lý do không có chứng minh nhân dân).

1.5. Giấy khám sức khỏe của từng học sinh do cơ quan y tế có thẩm quyền từ cấp huyện trở lên cấp và xác nhận có đủ sức khỏe tham gia nội dung mà học sinh sẽ thi đấu (*Hoặc giấy cam đoan của học sinh có xác nhận của phụ huynh, hiệu trưởng, phòng giáo dục và đào tạo*).

1.6. Phiếu thi đấu: (*theo mẫu số 01*).

Ghi chú: Giấy khám sức khỏe, phiếu thi đấu, học bạ phô tô, bản phô tô giấy khai sinh Ban Tổ chức sẽ lưu giữ. Học sinh tham gia bao nhiêu nội dung thì phải phô tô thẻ thi đấu tương ứng với nội dung thi đấu.

### **2. Thời hạn đăng ký tham gia thi đấu**

2.1. Thời hạn đăng ký sơ bộ các môn trước ngày 10/02/2020.

2.2. Thời hạn đăng ký chính thức trước ngày 20/02/2020.

2.3. Đăng ký gửi về theo địa chỉ Email: [cttt@quangngai.edu.vn](mailto:cttt@quangngai.edu.vn).

### **3. Các quy định khác**

3.1. Chỉ tổ chức thi đấu khi mỗi nội dung của môn thi đấu phải có ít nhất 03 VĐV của 03 đơn vị trở lên tham gia thi đấu.



### 3.2. Trang phục

- Trang phục trình diễn đồng phục theo đoàn và phải in rõ tên đơn vị lên trang phục;

- Trang phục thi đấu theo quy định tại Điều lệ, luật của môn thi đấu và phải in rõ tên đơn vị lên trang phục.

3.3. Trưởng đoàn là Lãnh đạo phòng giáo dục và đào tạo, hiệu trưởng các đơn vị và các cán bộ phụ trách từng môn thi là các cán bộ, giáo viên thuộc ngành giáo dục do thủ trưởng các đơn vị tham gia theo quy định tại khoản 1, Điều 4, Điều lệ này quyết định.

3.4. Huấn luyện viên và chỉ đạo viên từng nội dung thi do thủ trưởng các đơn vị tham gia theo quy định tại khoản 1, Điều 4, Điều lệ này quyết định.

3.5. Thủ trưởng các đơn vị tham gia theo quy định tại khoản 1, Điều 4, Điều lệ này phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Giám đốc Sở GDĐT về nhân sự của đơn vị.

3.6. Việc kiểm tra hồ sơ sẽ tiến hành tại thời điểm thi (căn cứ kết quả xếp loại học lực và hạnh kiểm của học kỳ 1 năm học 2019- 2020). Yêu cầu nhà trường ghi điểm vào phiếu điểm có xác nhận của giáo viên chủ nhiệm, Hiệu trưởng và có đóng dấu của nhà trường.

### **Điều 6. TÍNH ĐIỂM VÀ XẾP HẠNG**

1. Điểm từng nội dung thi (cá nhân, đôi, đồng đội, tập thể) của từng môn thi chỉ tính theo xếp hạng từ thứ 1 đến thứ 10, cách tính như sau:

- Xếp hạng 1 = 11 điểm; xếp hạng 2 = 9 điểm; xếp hạng 3 = 8 điểm; xếp hạng 4 = 7 điểm; xếp hạng 5 = 6 điểm (thứ 5 đến thứ 8 đối với các nội dung thi theo thể thức loại trực tiếp); xếp hạng 6 = 5 điểm; xếp hạng 7 = 4 điểm; xếp hạng 8 = 3 điểm; xếp hạng 9 = 2 điểm (thứ 9 đến thứ 16 đối với các nội dung thi theo thể thức loại trực tiếp); xếp hạng 10=1 điểm.

- Đối với các nội dung được chia bảng thi đấu vòng tròn để chọn 2 đội vào thi đấu vòng sau, được tính điểm như sau:

+ Hai bảng: xếp hạng 3=6 điểm; xếp hạng 4 = 4 điểm; xếp hạng 5 = 2 điểm;

+ Bốn bảng: xếp hạng 3=2 điểm.

- Điểm các môn thi tập thể: Bóng đá, Bóng rổ, Bóng chuyền, Kéo co, Võ cổ truyền nội dung tập thể (từ 5 đến 10 VĐV) nhân hệ số 3.

2. Điểm từng môn thi của HKPD: Là tổng điểm các nội dung thi của môn thi mà đơn vị đạt được tại HKPD.

3. Xếp hạng môn thi: Được tính theo thứ tự từ cao xuống thấp theo tổng số điểm đạt được của các đơn vị. Nếu bằng điểm nhau sẽ xét theo tổng số huy chương theo thứ tự huy chương Vàng, Bạc, Đồng và cuối cùng là bốc thăm.

4. Xếp hạng toàn đoàn của HKPD: Được tính theo thứ tự từ cao xuống thấp theo tổng số điểm đạt được của các đơn vị. Nếu bằng điểm nhau sẽ xét theo tổng số huy chương theo thứ tự huy chương Vàng, Bạc, Đồng và cuối cùng là bốc thăm.



## Chương II ĐIỀU LỆ TỪNG MÔN

### **Điều 7. MÔN ĐIỀN KINH**

**1. Đối tượng:** Theo quy định tại khoản 2, Điều 4 của Điều lệ này.

**2. Nội dung**

a) Tiểu học: Chạy 60m, bật xa tại chỗ (nam, nữ).

b) THCS:

- Nam: Chạy 100m, 200m, 400m, 1500m, tiếp sức 4 x 100m, tiếp sức 4 x 100m hỗn hợp (2 nam và 2 nữ) nhảy xa, nhảy cao.

- Nữ: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, tiếp sức 4 x 100m, nhảy xa, nhảy cao.

c) THPT:

+ Nam: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, 1500m, tiếp sức 4 x 100m, tiếp sức 4 x 100m hỗn hợp (2 nam và 2 nữ), nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ 5kg.

+ Nữ: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, 1500m, tiếp sức 4 x 100m, nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ 3kg.

**3. Thể thức thi đấu:** Cá nhân, đồng đội

**4. Số lượng tham gia**

4.1. Mỗi đơn vị được đăng ký ở mỗi nội dung cá nhân là 02 VĐV và một đội tiếp sức (được lấy bất kỳ VĐV có tên trong đăng ký thi đấu). Mỗi VĐV được dự thi tối đa 02 nội dung (Không kể nội dung tiếp sức).

4.2. Đủ 03 vận động viên của 03 đơn vị trở lên ở mỗi nội dung thì mới tổ chức thi đấu nội dung đó.

**5. Luật thi đấu:** Áp dụng Luật Điền kinh hiện hành của Tổng cục TDTT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**6. Cách tính điểm và xếp hạng:** Theo quy định tại Điều 6 - Chương 1 của Điều lệ này.

**7. Giải thưởng:** 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi.

### **Điều 8. MÔN BƠI**

**1. Đối tượng:** Theo quy định tại khoản 2, Điều 4 của Điều lệ này.

**2. Nội dung thi đấu**

a) Tiểu học

- Bơi tự do: 25m, 50m, 100m (nam, nữ).

- Bơi ếch: 25m, 50m, 100m (nam, nữ).

- Bơi tiếp sức: 4x25m, 4x50m tự do (nam, nữ).

b) THCS

\* Độ tuổi 12-13

- Bơi tự do: 25m, 50m, 100m (nam, nữ).

- Bơi ếch: 25m, 50m, 100m (nam, nữ).

- Bơi tiếp sức: 4x25m, 4x50m tự do (nam, nữ).



\* Độ tuổi 14-15

- Bơi tự do: 25m, 50m, 100m, 200m (nam, nữ).
- Bơi ếch: 25m, 50m, 100m, 200m (nam, nữ).
- Bơi tiếp sức: 4x25m, 4x50m, 4x100m tự do (nam, nữ).

c) THPT:

- Bơi tự do: 25m, 50m, 100m, 200m (nam, nữ).
- Bơi ếch: 25m, 50m, 100m, 200m (nam, nữ).
- Bơi tiếp sức: 4x25m, 4x50m, 4x100m tự do (nam, nữ).

**3. Thể thức thi đấu:** Thi cá nhân, đội tiếp sức.

**4. Số lượng tham gia**

4.1. Trong mỗi cự ly của từng lứa tuổi, mỗi đơn vị được cử 02 VĐV và một đội tiếp sức dự thi.

4.2. Mỗi VĐV được đăng ký thi đấu tối đa 03 cự ly (kể cả tiếp sức).

**5. Luật thi đấu:** Áp dụng Luật Bơi hiện hành của Tổng cục TDTT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**6. Cách tính điểm và xếp hạng:** Theo quy định tại Điều 6 của Điều lệ này.

**7. Giải thưởng:** 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi.

**Điều 9. MÔN BÓNG BÀN**

**1. Đối tượng:** Theo quy định tại khoản 2, Điều 4 của Điều lệ này.

**2. Nội dung thi đấu:**

a) TH: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

b) THCS:

- Độ tuổi: 12-13: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

- Độ tuổi: 14-15: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

c) THPT: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

**3. Thể thức thi đấu:** Thi đấu loại trực tiếp.

- TH và THCS: Các trận đều thi đấu trong 5 ván.

- THPT: Đơn thi đấu trong 7 ván; đôi thi đấu trong 5 ván.

**4. Số lượng VĐV tham dự:**

- Mỗi đơn vị đăng ký 01 đơn nam và 01 đơn nữ; 01 đôi nam, 01 đôi nữ; 01 đôi nam nữ ở mỗi cấp học (lứa tuổi).

- Mỗi đơn vị được đăng ký tối đa 04 VĐV nam và 04 VĐV nữ tham dự ở mỗi cấp học (lứa tuổi).

- Mỗi VĐV được phép thi đấu tối đa 02 nội dung.

**5. Luật thi đấu**

5.1. Áp dụng Luật Bóng bàn hiện hành của Tổng cục TDTT – Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5.2. Quy định mỗi ván đấu: 11 điểm.

5.3. Bóng thi đấu: Bóng Song Hỷ màu trắng có đường kính 40mm.



#### 5.4. Trang phục thi đấu

- Đồng phục trong thi đấu đôi;
- Trang phục không được trùng màu với màu của bóng thi đấu;
- Áo thi đấu của các vận động viên khi tham gia giải phải có tên đơn vị in đằng sau lưng.

**6. Cách tính điểm và xếp hạng:** Theo quy định tại Điều 6 của Điều lệ này.

**7. Giải thưởng:** 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

### Điều 10. MÔN BÓNG CHUYỀN

**1. Đối tượng:** Theo quy định tại khoản 2, Điều 4 của Điều lệ này.

#### 2. Nội dung thi đấu

a) THCS: Bóng chuyền nam, nữ.

b) THPT: Bóng chuyền nam, nữ.

**3. Thể thức thi đấu:** Thi đấu theo thể thức 3 hiệp thắng 2; mỗi hiệp 25 điểm, riêng hiệp quyết thắng (hiệp 3) thi đấu 15 điểm.

**4. Số lượng VĐV:** Mỗi đơn vị được đăng ký ở mỗi cấp học 01 đội nam và 01 đội nữ (mỗi đội gồm 12 VĐV).

#### 5. Luật thi đấu

5.1. Áp dụng Luật Bóng chuyền hiện hành của Tổng cục TDTT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5.2. Bóng thi đấu: Bóng chuyền hiệu Thăng Long.

**6. Cách tính điểm và xếp hạng:** Theo quy định tại Điều 6 của Điều lệ này.

6.1. Cách tính điểm trong đấu vòng tròn: Theo Luật Bóng chuyền hiện hành.

6.2. Xếp hạng: Theo luật Bóng chuyền hiện hành.

**7. Giải thưởng:** 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

### Điều 11. MÔN BÓNG ĐÁ

**1. Đối tượng:** Theo quy định tại khoản 2, Điều 4 của Điều lệ này.

#### 2. Nội dung:

a) TH: Bóng đá nam (5 người).

b) THCS: Bóng đá nam, nữ (5 người).

c) THPT: Bóng đá nam, nữ (5 người).

**3. Thể thức thi đấu:** Thể thức thi đấu do Ban Tổ chức quy định phù hợp với điều kiện thực tế.

**4. Số lượng VĐV:** Mỗi đơn vị được đăng ký:

a) TH: 01 đội gồm 12 VĐV.

b) THCS: 01 đội nam 12 VĐV, 01 đội nữ 12 VĐV.

c) THPT: 01 đội nam 12 VĐV, 01 đội nữ 12 VĐV.

#### 5. Luật thi đấu

5.1. Áp dụng Luật thi đấu Bóng đá: 5 người hiện hành của Liên đoàn Bóng đá Việt Nam do Ủy ban TDTT (nay là Tổng cục TDTT) ban hành.



5.2. Bóng thi đấu: Do Ban Tổ chức quy định.

5.3. TH: Bóng số 4.

5.4. THCS, THPT (nam, nữ): Bóng số 5.

5.5. Đối với TH: Thi đấu trong 2 hiệp mỗi hiệp 20 phút, tính cả thời gian bóng ngoài cuộc (giữa 2 hiệp nghỉ 10 phút).

5.6. Đối với THCS, THPT: Thi đấu trong 2 hiệp mỗi hiệp 25 phút, tính cả thời gian bóng ngoài cuộc (giữa 2 hiệp nghỉ 10 phút).

5.7. Giày thi đấu: Thi đấu trong nhà dùng giày bata đế cao su thường. Thi đấu ngoài trời có thể dùng giày đế mềm có núm chống trơn.

5.8. Phải có bọc ống quyển theo quy định của Luật bóng đá hiện hành (đối với tất cả các cấp học, kể cả nữ).

**6. Cách tính điểm:** Theo quy định tại Điều 6 của Điều lệ này.

**7. Giải thưởng:** 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

## **Điều 12. MÔN BÓNG RỔ**

**1. Đối tượng:** Theo quy định tại khoản 2, Điều 4 của Điều lệ này.

**2. Nội dung thi đấu:** Đội tuyển Nam, Nữ.

**3. Thể thức thi đấu:** Do Ban tổ chức qui định theo tình hình thực tế.

**4. Số lượng VĐV:** Mỗi đơn vị được đăng ký ở mỗi cấp học 01 đội nam và 01 đội nữ (mỗi đội gồm 12 VĐV).

### **5. Luật thi đấu**

5.1. Áp dụng Luật Bóng rổ của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam hiện hành.

5.2. Bóng thi đấu: Do Ban Tổ chức quy định.

**6. Cách tính điểm và xếp hạng:** Theo quy định tại Điều 6 của Điều lệ này.

Tính điểm và xếp hạng: theo Luật Bóng rổ hiện hành.

**7. Giải thưởng:** 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi

## **Điều 13. MÔN CỜ VUA**

**1. Đối tượng:** Theo quy định tại khoản 2, Điều 4 của Điều lệ này.

**2. Nội dung thi đấu:** Cờ tiêu chuẩn.

a) TH: Thi đấu theo 2 độ tuổi (6-9 tuổi, 10-11 tuổi), nam, nữ.

b) THCS: Thi đấu theo 2 độ tuổi (12-13 tuổi, 14-15 tuổi), nam, nữ.

c) THPT: Thi đấu theo 2 độ tuổi (16 tuổi, 17-18 tuổi), nam, nữ.

**3. Thể thức thi đấu:** Thi cá nhân.

3.1. Theo hệ Thụy sĩ trong 7 ván nếu có từ 11 đến 20 VĐV hoặc 9 ván nếu có 21 VĐV trở lên. Trường hợp nếu có 10 VĐV trở xuống thì thi đấu vòng tròn 01 lượt.

3.2. Thời gian thi đấu cho mỗi đấu thủ là: 90 phút để hoàn thành ván cờ.

**4. Số lượng VĐV:** Mỗi đơn vị được đăng ký 02 VĐV nam và 02 VĐV nữ ở mỗi độ tuổi, mỗi nội dung thi đấu.



**5. Luật thi đấu:** Theo Luật Cờ vua hiện hành của Tổng cục TDTT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**6. Cách tính điểm xếp hạng:** Theo quy định tại Điều 6 của Điều lệ này.

Xếp hạng cá nhân theo điểm, tổng điểm đối kháng trong nhóm bảng điểm, hệ số Bucholz, hệ số lũy tiến, số ván thắng, số ván cầm quân đen, số ván thắng bằng quân đen nếu vẫn bằng nhau thì bốc thăm xác định thứ hạng.

**7. Giải thưởng:** 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

#### **Điều 14. MÔN CẦU LÔNG**

**1. Đối tượng:** Theo quy định tại khoản 2, Điều 4 của Điều lệ này.

##### **2. Nội dung thi đấu**

a) TH: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ phối hợp.

b) THCS:

- Độ tuổi 12-13: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ phối hợp.

- Độ tuổi 14-15: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ phối hợp.

c) THPT: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ phối hợp.

**3. Thể thức thi đấu:** Thi đấu loại trực tiếp.

##### **4. Số lượng VĐV dự thi**

4.1. Mỗi đơn vị đăng ký 01 đơn nam và 01 đơn nữ; 01 đôi nam, 01 đôi nữ; 01 đôi nam nữ cho mỗi lứa tuổi ở mỗi cấp học.

4.2. Mỗi đơn vị được đăng ký tối đa 04 VĐV nam và 04 VĐV nữ tham dự cho mỗi lứa tuổi ở mỗi cấp học.

4.3. Mỗi VĐV được phép thi đấu tối đa 02 nội dung.

##### **5. Luật thi đấu**

5.1. Áp dụng Luật Cầu lông hiện hành của Tổng cục TDTT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5.2. Cầu thi đấu: Do Ban Tổ chức quy định (sẽ có thông báo sau).

5.3. Trang phục: Đồng phục trong thi đấu đôi.

**6. Cách tính điểm và xếp hạng:** Theo quy định tại Điều 6 của Điều lệ này.

**7. Giải thưởng:** 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

#### **Điều 15. MÔN ĐÁ CẦU**

**1. Đối tượng:** Theo quy định tại khoản 2, Điều 4 của Điều lệ này.

##### **2. Nội dung thi đấu**

2.1. TH: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

2.2. THCS: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

2.3. THPT: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

##### **3. Số lượng VĐV**

3.1. Mỗi đơn vị được đăng ký 01 đơn nam và 01 đơn nữ; 01 đôi nam, 01 đôi nữ; 01 đôi nam nữ cho mỗi lứa tuổi ở mỗi cấp học.



3.2. Mỗi đơn vị được đăng ký tối đa 04 VĐV nam và 04 VĐV nữ tham dự cho mỗi lứa tuổi ở mỗi cấp học.

3.3. Mỗi VĐV được phép thi đấu tối đa 02 nội dung.

**4. Thể thức thi đấu:** Thi đấu loại trực tiếp.

**5. Luật thi đấu:** Áp dụng theo Luật thi đấu Đá cầu hiện hành của Tổng cục TDTT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5.1. Cầu thi đấu: Sử dụng quả cầu đá ĐLS (do Công ty cổ phần thể thao ĐLS sản xuất).

5.2. Trang phục thi đấu: Đồng phục trong thi đấu đôi.

**6. Cách tính điểm và xếp hạng:** Theo quy định tại Điều 6 của Điều lệ này.

**7. Giải thưởng:** 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

## **Điều 16. VÕ CỔ TRUYỀN**

**1. Đối tượng:** Theo quy định tại khoản 2, Điều 4 của Điều lệ này.

**2. Nội dung:** Thi quyền cấp TH, THCS và THPT

2.1. TH: Bài căn bản công pháp số I (27 động tác)

a) Nội dung biểu diễn cá nhân cho cả nam và nữ.

b) Nội dung song luyện (02 VĐV) gồm: đôi nam, đôi nữ, đôi nam + nữ (01 VĐV nam + 01 VĐV nữ).

c) Nội dung đồng đội (04 VĐV) gồm: đội nam + nữ (02 VĐV nam + 02 VĐV nữ).

d) Nội dung tập thể (từ 06-10 VĐV) gồm: tập thể nam + nữ (tối thiểu 03 VĐV nam + 03 VĐV nữ).

2.2. THCS: Bài căn bản công pháp số II (36 động tác)

a) Nội dung biểu diễn cá nhân cho cả nam và nữ.

b) Nội dung song luyện (02 VĐV) gồm: đôi nam, đôi nữ, đôi nam + nữ (01 VĐV nam + 01 VĐV nữ).

c) Nội dung đồng đội (04 VĐV) gồm: đội nam + nữ (02 VĐV nam + 02 VĐV nữ).

d) Nội dung tập thể (từ 06-10 VĐV) gồm: tập thể nam + nữ (tối thiểu 03 VĐV nam + 03 VĐV nữ).

2.3. THPT: Bài Căn bản công pháp số III (45 động tác)

a) Nội dung biểu diễn cá nhân cho cả nam và nữ.

b) Nội dung song luyện (02 VĐV) gồm: đôi nam, đôi nữ, đôi nam + nữ (01 VĐV nam + 01 VĐV nữ).

c) Nội dung đồng đội (04 VĐV) gồm: đội nam + nữ (02 VĐV nam + 02 VĐV nữ).

d) Nội dung tập thể (từ 06-10 VĐV) gồm: tập thể nam + nữ (tối thiểu 03 VĐV nam + 03 VĐV nữ).

**3. Số lượng VĐV tham gia:** Mỗi VĐV chỉ được đăng ký tham gia thi đấu tối đa 02 nội dung (Không tính nội dung tập thể).



**4. Thể thức thi đấu:** Biểu diễn và đánh giá điểm.

**5. Luật thi đấu và thời gian thi đấu**

5.1. Luật thi đấu: Thi đấu theo Luật Võ Cổ truyền Việt Nam do Tổng cục TDTT ban hành năm 2016.

5.2. Trang phục: Trang phục Võ Cổ truyền Việt Nam theo quy định của Liên đoàn Võ Cổ truyền Việt Nam.

**6. Cách tính điểm và xếp hạng:** Theo quy định tại Điều 6 của Điều lệ này.

**7. Giải thưởng:** 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

**Điều 17. MÔN KÉO CO**

**1. Đối tượng:** Theo quy định tại khoản 2, Điều 4 của Điều lệ này.

**2. Nội dung thi đấu**

2.1 THCS:

a) Nam thi đấu 01 hạng cân: không quá 440kg.

b) Nữ thi đấu 01 hạng cân: không quá 400kg.

c) Đồng đội nam nữ phối hợp thi đấu 01 hạng cân: không quá 420kg.

2.2. THPT:

a) Nam thi đấu 01 hạng cân: không quá 480kg.

b) Nữ thi đấu 01 hạng cân: không quá 440kg.

c) Đồng đội nam, nữ thi đấu 01 hạng cân: không quá 460kg.

**3. Số lượng VĐV tham gia:**

Mỗi đơn vị được cử tối đa 01 đội cho các nội dung thi. Mỗi đội tối đa có 13 VĐV (08 chính thức, 05 dự bị).

**4. Thể thức thi đấu:** Căn cứ vào số đội tham gia và các Điều kiện khác; Ban Tổ chức sẽ lựa chọn hình thức thi đấu loại trực tiếp hoặc vòng tròn cho phù hợp.

**5. Luật thi đấu:** Áp dụng theo luật thi đấu môn Kéo co hiện hành.

a) Thi đấu trong nhà (sàn xi măng, sàn gỗ hoặc theo sàn của nhà thi đấu);

b) VĐV mặc trang phục thi đấu đúng quy định của Luật.

c) Thi đấu mỗi trận 3 hiệp, thắng 2.

d) Mỗi hạng cân phải có từ 3 đội trở lên mới tổ chức thi đấu.

đ) Cân kiểm tra VĐV, từ 6h00 - 7h00 các ngày thi đấu.

**6. Cách tính điểm và xếp hạng:** Theo quy định tại Điều 6 của Điều lệ này.

**7. Khen thưởng:** 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

**Điều 18. MÔN ĐẨY GẬY**

**1. Đối tượng dự thi và lứa tuổi:** Theo quy định của khoản 2, Điều 4 của Điều lệ này.

**2. Nội dung**

a) THCS:

- Nam thi đấu 6 hạng cân: Đến 41kg, trên 41 kg đến 44kg, trên 44kg đến 47kg, trên 47kg đến 50kg, trên 50kg đến 53kg, trên 53kg đến 56 kg; trên 56kg.



- Nữ thi đấu 6 hạng cân: Đến 35kg, trên 35kg đến 38kg, trên 38kg đến 41kg, trên 41 đến 44kg, trên 44kg đến 47kg, trên 47 đến 50kg, trên 50kg.

b) THPT:

- Nam thi đấu 6 hạng cân: Đến 44kg, trên 44 kg đến 47kg, trên 47kg đến 50kg, trên 50kg đến 53kg, trên 53kg đến 56kg, trên 56kg đến 59 kg, trên 59kg.

- Nữ thi đấu 6 hạng cân: Đến 41kg, trên 41kg đến 44kg, trên 44kg đến 47kg, trên 47 đến 50kg, trên 50kg đến 53kg, trên 53 đến 56kg, trên 56kg.

\* Lưu ý: Hạn cân dưới được đăng ký tham gia ở hạn cân liền kề.

**3. Thể thức thi đấu:** Thi đấu loại trực tiếp.

**4. Số lượng VĐV tham gia:** Mỗi đơn vị được đăng ký 01 VĐV thi đấu cho mỗi hạng cân.

**5. Luật thi đấu:** Áp dụng Luật thi đấu môn Đẩy gậy hiện hành.

**6. Cách tính điểm và xếp hạng:** Theo quy định tại Điều 6 của Điều lệ này.

**7. Khen thưởng:** 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi hạng cân.

### **Chương III**

## **KHIẾU NẠI - KHEN THƯỞNG - KỶ LUẬT**

### **Điều 19. KHIẾU NẠI**

#### **1. Các khiếu nại về chuyên môn, kỹ thuật**

Chỉ có lãnh đạo đoàn, huấn luyện viên mới có quyền khiếu nại. Khi khiếu nại phải có văn bản nộp cho Ban Trọng tài cuộc thi khi xảy ra sự cố. Các khiếu nại về chuyên môn, kỹ thuật, luật do Ban Trọng tài cuộc thi xử lý, giải quyết tại chỗ. Ban Trọng tài cuộc thi phải giải quyết trước khi buổi thi kết thúc. Mọi cá nhân, đơn vị có liên quan phải phục tùng các quyết định của Ban Trọng tài cuộc thi về những vấn đề khiếu nại. Nếu thấy chưa thỏa đáng có quyền khiếu nại lên Ban Tổ chức HKPD, nhưng không được cố tình kéo dài cuộc thi hoặc bỏ cuộc.

#### **2. Các khiếu nại về nhân sự**

Trưởng đoàn gửi văn bản khiếu nại cho Ban Tổ chức HKPD (qua bộ phận thường trực). Ban Tổ chức sẽ giải quyết tại chỗ, trường hợp chưa có đủ điều kiện xử lý ngay sẽ bảo lưu để thẩm tra và xử lý sau (chậm nhất là 30 ngày sau khi HKPD cấp tỉnh kết thúc) và thông báo lại với đơn vị có đơn khiếu nại bằng văn bản.

### **Điều 20. KHEN THƯỞNG**

1. Căn cứ kết quả thi đấu của từng cá nhân và tập thể các đơn vị, Sở GDĐT khen thưởng như sau:

1.1. Tặng Huy chương Vàng, Bạc, Đồng và tiền thưởng cho các cá nhân, đồng đội đạt thành tích nhất, nhì, ba theo Điều lệ từng môn.

1.2. Tặng cờ nhất, nhì, ba và tiền thưởng của từng môn thi trong chương trình HKPD cho các đơn vị (tính theo điểm các nội dung thi của môn đó).

1.3. Tặng cờ và tiền thưởng cho 03 đơn vị có thành tích xuất sắc (được xếp hạng theo điểm từ 1 đến 3) và 01 đơn vị miền núi, hải đảo có thành tích xuất sắc.



2. Sở Giáo dục và Đào tạo tặng Giấy khen và trình UBND tỉnh tặng Bằng khen cho các đơn vị và các cá nhân đạt thành tích xuất sắc về công tác giáo dục thể chất giai đoạn 2016 - 2020 (có văn bản hướng dẫn riêng).

### **Điều 21. KỶ LUẬT**

1. Bất kỳ cá nhân, đơn vị nào vi phạm Điều lệ, những quy định của Ban Tổ chức HKPĐ và có hành vi bỏ cuộc, kích động bỏ cuộc, tự ý kéo dài thời gian trong mọi tình huống tùy theo mức độ vi phạm sẽ áp dụng hình thức kỷ luật từ phê bình, cảnh cáo đến tước quyền thi đấu của VĐV, quyền chỉ đạo, hủy bỏ thành tích thi đấu của cá nhân vi phạm và thành tích của đồng đội có cá nhân vi phạm.

2. Khiếu nại sai sự thật sẽ bị cảnh cáo và đơn vị có đơn tố cáo sai sự thật sẽ bị trừ 30 điểm trong tổng số điểm HKPĐ của đơn vị đó.

3. Ban Tổ chức HKPĐ sẽ kiến nghị Sở GDĐT không xếp loại thi đua theo tiêu chí đánh giá công tác thi đua của Bộ GDĐT đối với đơn vị có vi phạm, chuyển Thanh tra Sở xử lý theo mức độ vi phạm, thông báo toàn tỉnh và kiến nghị UBND huyện xử lý kỷ luật đối với các cán bộ phụ trách đơn vị có vi phạm Chỉ thị số 15/2002/CT-TTg ngày 26/7/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Chống tiêu cực trong các hoạt động TD, TT”./.

*Nơi nhận:* 

- Bộ GDĐT (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Thành viên BTC KHPĐ tỉnh;
- Phòng GDĐT các huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, CTTTptl.

**TM. BAN TỔ CHỨC  
KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
Đỗ Văn Phú**



Sở/UBND.....  
Trường/Phòng .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHIẾU THI ĐẤU HKPĐ TỈNH QUẢNG NGÃI LẦN THỨ XIII - 2020**

**Bậc:.....**

*Môn thi 1: ..... Nội dung thi: .....*

*Môn thi 2:.....Nội dung thi:.....*

*Dán ảnh  
3x4  
Có dấu  
giáp lai của  
trường*

- Họ và tên học sinh: ..... Giới tính: .....

- Ngày tháng năm sinh:..... Dân tộc: .....

- Lớp : .....

- Trường:.....

**NGƯỜI KIỂM TRA HỒ SƠ**  
(Ký ghi họ tên)

**HIỆU TRƯỞNG**  
(Ký, đóng dấu và ghi họ tên)



ĐƠN VỊ.....

**ĐĂNG KÝ SƠ BỘ THAM GIA HỘI KHỎE PHÙ ĐÔNG  
TỈNH QUẢNG NGÃI LẦN THỨ XIII – 2020**

Số lượng thành viên:..... người.

- Tổng số cán bộ, Huấn luyện viên:..... Người.

- Tổng số VĐV:..... Người.

- Họ và tên Trưởng đoàn:.....điện thoại:.....

**Đăng ký môn thi và số lượng vận động viên từng môn**

TT	Bậc học	Điền kinh	Bơi	Võ	Cầu lông	Bóng đá		Bóng chuyền		Bóng rổ		Kéo co		Đẩy gậy	Cờ vua	Bóng bàn	Đá cầu	Ghi chú
						Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ					
1	TH																	
2	THCS																	
3	THPT																	
	<b>Tổng số</b>																	

....., ngày tháng năm 2020

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO .....

HỘI KHỎE PHỤ ĐỒNG TỈNH QUẢNG NGÃI LẦN THỨ XIII NĂM 2020

**BẢNG ĐĂNG KÝ TỔNG HỢP MÔN ĐIỀN KINH**

Cán bộ phụ trách: ..... Nam, nữ..... ĐT cố định: ..... Di động: .....  
HLV trưởng: ..... Nam, nữ..... ĐT cố định: ..... Di động: .....  
HLV phó (chăm sóc viên): ..... Nam, nữ..... ĐT cố định: ..... Di động: .....

T T	HỌ VÀ TÊN	Nữ	Dân tộc	Ngày, tháng, năm sinh	Đang học tại trường	LỚP	NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THI ĐẤU								GHI CHÚ (Số đeo VĐV)			
							TIỂU HỌC		TRUNG HỌC CƠ SỞ									
							60m	Bật xa	100 m	200 m	400 m	1500 m	T.Sức 4x100m	T.Sức H.Hợp		Nhảy Xa	Nhảy Cao	
1	Đinh Văn Anh		H'Re	04/02/2007	TH .....	5 I		x										
2	Trần Thị Thu Cảnh	x	Kinh	12/08/2001	THCS .....	8 D			x									
3	.....																	
4	.....																	
5																		
6																		
7																		
8																		
9																		
10																		
11																		
12																		

Danh sách này có .... HLV và ..... VĐV.

**CÁN BỘ PHỤ TRÁCH (Hoặc HUẤN LUYỆN VIÊN)**

(Ký, ghi họ tên)

*Ghi chú:* Mỗi đơn vị đánh vi tính thành 03 bản (HLV trưởng hoặc phó giữ 01 bản để đối chiếu còn 02 bản nộp cùng với các danh mục hồ sơ gửi về BTC theo đúng điều lệ giải.

Đồng thời gửi về phòng CTTT qua địa chỉ mail: cttt@quangngai.edu.vn

....., ngày ... tháng 3 năm 2019

**TRƯỞNG PHÒNG**

(Ký, ghi họ tên)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI  
TRƯỜNG THPT.....

HỘI KHỎE PHÙ ĐÔNG TỈNH QUẢNG NGÃI LẦN THỨ XIII NĂM 2020  
**BẢNG ĐĂNG KÝ TỔNG HỢP MÔN ĐIỀN KINH**

Cán bộ phụ trách: ..... Nam, nữ..... ĐT cố định: ..... Di động: .....  
 HLV trưởng: ..... Nam, nữ..... ĐT cố định: ..... Di động: .....  
 HLV phó (chăm sóc viên): ..... Nam, nữ..... ĐT cố định: ..... Di động: .....

T T	HỌ VÀ TÊN	Nữ	DÂN TỘC	Ngày, tháng, năm sinh	XẾP LOẠI		LỚP	NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THI ĐẤU								GHI CHÚ (Số đeo VĐV)		
					HỌC LỰC	HẠNH KIỂM		100 m	200 m	400 m	800 m	1500 m	Nhảy Cao	Nhảy Xa	Đẩy tạ		T.S 4x100	T.S H.Hợp
1	Nguyễn Văn Anh		Êđê	04/02/1999			11 A7	x		x								
2	Trần Thị Thu Cảnh	x	Kinh	12/08/2000			12 B9				x				x			
3	.....																	
4	.....																	
5																		
6																		
7																		
8																		
9																		
10																		
11																		
12																		
13																		

Danh sách này có .... HLV và ..... VĐV (trong đó có: .... VĐV nam và ..... VĐV nữ)

**CÁN BỘ PHỤ TRÁCH (Hoặc HUẤN LUYỆN VIÊN)**

(Ký, ghi họ tên)

*Ghi chú:* Mỗi đơn vị đánh vi tính thành 03 bản (HLV trưởng hoặc phó giữ 01 bản để đối chiếu còn 02 bản nộp cùng với các danh mục hồ sơ gửi về BTC theo đúng điều lệ giải.

Đồng thời gửi về phòng CTTT qua địa chỉ mail: cttt@quangngai.edu.vn

....., ngày ... tháng 3 năm 2019

**HIỆU TRƯỞNG**



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI  
PHÒNG GD VÀ ĐT.....

HỘI KHỎE PHỤ ĐỒNG TỈNH QUẢNG NGÃI LẦN THỨ XIII NĂM 2020

**BẢNG ĐĂNG KÝ TỔNG HỢP MÔN BÓNG BÀN**

(Cầu Lông hoặc Đá Cầu theo mẫu này)

Cán bộ phụ trách: ..... Nam, nữ..... ĐT cố định: ..... Di động: .....  
 HLV trưởng: ..... Nam, nữ..... ĐT cố định: ..... Di động: .....  
 HLV phó (chăm sóc viên): ..... Nam, nữ..... ĐT cố định: ..... Di động: .....

T T	HỌ VÀ TÊN	Nữ	DÂN TỘC	Ngày, tháng năm sinh	Đang học tại trường	LỚP	NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THI ĐẤU					GHI CHÚ
							Đơn nam	Đơn nữ	Đôi nam	Đôi nữ	Đôi nam-nữ	
<b>A KHỐI TIỂU HỌC</b>												
1	Lò Thủ		Mường	02/11/2011	TH .....	3 I	x				x	
2	Vừ A thanh	x	Catu	11/09/2009	TH .....	5 D		x			x	
3	.....											
<b>B KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ (Nhóm tuổi 12-13)</b>												
1												
2												
3												
4												
<b>C KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ (Nhóm tuổi 14-15)</b>												
1												
2												
3												
4												

Danh sách này có .... HLV và ..... VĐV (trong đó có: .... VĐV nam và ..... VĐV nữ)

**CÁN BỘ PHỤ TRÁCH (Hoặc HUẤN LUYỆN VIÊN)**

(Ký, ghi họ tên)

Ghi chú: Mỗi đơn vị đánh vi tính thành 03 bản (HLV trưởng hoặc phó giữ 01 bản để đối chiếu còn 02 bản nộp cùng với các danh mục hồ sơ gửi về BTC theo đúng điều lệ giải. Đồng thời gửi về phòng CTTT qua địa chỉ mail: cttt@quangngai.edu.vn

....., ngày ... tháng 3 năm 2019

**TRƯỞNG PHÒNG**

(Ký, ghi họ tên)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI  
TRƯỜNG THPT.....

HỘI KHỎE PHỤ ĐỒNG TỈNH QUẢNG NGÃI LẦN THỨ XIII NĂM 2020

**BẢNG ĐĂNG KÝ TỔNG HỢP MÔN BÓNG BÀN**

(Cầu Lông hoặc Đá Cầu theo mẫu này)

Cán bộ phụ trách: ..... Nam, nữ..... ĐT cố định: ..... Di động: .....

HLV trưởng: ..... Nam, nữ..... ĐT cố định: ..... Di động: .....

HLV phó (chăm sóc viên): ..... Nam, nữ..... ĐT cố định: ..... Di động: .....

T T	HỌ VÀ TÊN	Nữ	DÂN TỘC	Ngày, tháng năm sinh	XẾP LOẠI		LỚP	NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THI ĐẤU					GHI CHÚ												
					HỌC LỰC	HẠNH KIỂM		Đơn nam	Đơn nữ	Đôi nam	Đôi nữ	Đôi nam-nữ													
<b>A</b>													<b>(Nhóm tuổi 16-17)</b>												
1	Lò Thủ		Mường	02/11/2003	GIỎI	TỐT	11A1	x					x												
2	Vừ A thanh	x	Catu	11/09/2004	.....	....	10CD2		x				x												
3	.....																								
4	.....																								
<b>B</b>													<b>(Nhóm tuổi 18)</b>												
1																									
2																									
3																									
4																									
5																									
6																									

Danh sách này có .... HLV và ..... VĐV (trong đó có: .... VĐV nam và ..... VĐV nữ)

**CÁN BỘ PHỤ TRÁCH (Hoặc HUẤN LUYỆN VIÊN)**

(Ký, ghi họ tên)

*Ghi chú:* Mỗi đơn vị đánh vi tính thành 03 bản (HLV trưởng hoặc phó giữ 01 bản để đối chiếu

còn 02 bản nộp cùng với các danh mục hồ sơ gửi về BTC theo đúng điều lệ giải.

Đồng thời gửi về phòng CTTT qua địa chỉ mail: cttt@quangngai.edu.vn

....., ngày ... tháng 3 năm 2019

**HIỆU TRƯỞNG**

(Ký, ghi họ tên)



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

HỘI KHỎE PHỤ ĐỒNG TỈNH QUẢNG NGÃI LẦN THỨ XIII NĂM 2020

PHÒNG GD VÀ ĐT.....

**BẢNG ĐĂNG KÝ TỔNG HỢP  
MÔN: BÓNG ĐÁ (Tiểu học)**

(Môn: B. Đá, B.chuyên, B.rõ và kéo co nam, nữ khối THCS như biểu mẫu này).

Cán bộ phụ trách: .....Nam, nữ...Di động: .....

HLV trưởng: .....Nam, nữ...Di động: .....

HLV phó (chăm sóc viên): .....Nam, nữ...Di động: .....

Trang phục 1: Áo màu ..... Quần màu: ..... Bít tất màu : .....

Trang phục 2: Áo màu ..... Quần màu: ..... Bít tất màu : .....

T T	HỌ VÀ TÊN	DÂN TỘC	Ngày, tháng, năm sinh	Đang học tại trường	LỚP	XẾP LOẠI		SỐ ÁO	GHI CHÚ
						HỌC LỰC	HẠNH KIỂM		
1	Phạm Văn Anh	H'Re	04/02/2007	TH .....	5 I				
2	Đình Thiện Cảnh	Cdong	12/08/2008	TH .....	4 D				
3	.....								
4	.....								
5									
6									
7									
8									
9									
10									
11									
12									

Danh sách này có .... HLV và ..... VĐV (trong đó có: .... VĐV nam và ..... VĐV nữ

....., ngày ... tháng 3 năm 2020

**CÁN BỘ PHỤ TRÁCH (Hoặc HUẤN LUYỆN VIÊN)**

(Ký, ghi họ tên)

**TRƯỞNG PHÒNG**

(Ký, ghi họ tên)

**Ghi chú:** Mỗi đơn vị đánh vi tính thành 03 bản (HLV trưởng hoặc phó giữ 01 bản để đối chiếu

còn 02 bản nộp cùng với các danh mục hồ sơ gửi về BTC theo đúng điều lệ giải.

Đồng thời gửi về phòng CTTT qua địa chỉ mail: cttt@quangngai.edu.vn

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI  
TRƯỜNG THPT.....

HỘI KHỎE PHÙ ĐỔNG TỈNH QUẢNG NGÃI LẦN THỨ XIII NĂM 2020

**BẢNG ĐĂNG KÝ TỔNG HỢP**  
**MÔN: BÓNG ĐÁ THPT (Nam, Nữ)**

(Môn: B.chuyên, B.rỗ, kéo co nam, nữ khối THPT như biểu mẫu này.)

Cán bộ phụ trách: .....Nam, nữ...Di động: .....

HLV trưởng: .....Nam, nữ...Di động: .....

HLV phó (chăm sóc viên): .....Nam, nữ...Di động: .....

Trang phục 1: Áo màu ..... Quần màu: ..... Bít tất màu : .....

Trang phục 2: Áo màu ..... Quần màu: ..... Bít tất màu : .....

T T	HỌ VÀ TÊN	Nữ	DÂN TỘC	Ngày, tháng, năm sinh	XẾP LOẠI		LỚP	SỐ ÁO	GHI CHÚ
					HỌC LỰC	HẠNH KIỂM			
1	Phạm Văn Anh		H'Re	04/02/2002	Khá	Tốt	10A8		
2	Đinh Thị Thiên Cảnh	x	Cdong	12/08/2001	T.Bình	Khá	11B4		
3	.....								
4	.....								
5									
6									
7									
8									
9									
10									
11									
12									

Danh sách này có .... HLV và ..... VĐV (trong đó có: .... VĐV nam và ..... VĐV nữ

....., ngày ... tháng 3 năm 2020

**HUẤN LUYỆN VIÊN**

(Ký, ghi họ tên)

**HIỆU TRƯỞNG**

(Ký, ghi họ tên)

**Ghi chú:** Mỗi đơn vị đánh vi tính thành 03 bản (HLV trưởng hoặc phó giữ 01 bản để đối chiếu còn 02 bản nộp cùng với các danh mục hồ sơ gửi về BTC theo đúng điều lệ giải.

Đồng thời gửi về phòng CTTT qua địa chỉ mail: [cttt@quangngai.edu.vn](mailto:cttt@quangngai.edu.vn)



PHÒNG GD VÀ ĐT.....

**BẢNG ĐĂNG KÝ TỔNG HỢP MÔN: ĐẨY GẬY THCS**

Cán bộ phụ trách: ..... Nam, nữ..... ĐT cố định: ..... Di động: .....

HLV trưởng: ..... Nam, nữ..... ĐT cố định: ..... Di động: .....

HLV phó (chăm sóc viên): ..... Nam, nữ..... ĐT cố định: ..... Di động: .....

T T	HỌ VÀ TÊN	Nữ	DÂN TỘC	Ngày, tháng năm sinh	Đang học tại trường	LỚP	NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THI ĐẤU							GHI CHÚ
							Hạng 35Kg	Hạng 38Kg	Hạng 41Kg	Hạng 44Kg	Hạng 47Kg	Hạng 50Kg	Trên 50Kg	
<b>A TRUNG HỌC CƠ SỞ Nữ</b>														
1	Lò Thủ		Mường	02/11/2011	THCS .....	3 I	x						x	
2	Vìr A thanh	x	Catu	11/09/2009	THCS .....	5 D				x				
3	.....													
4	.....													
5	.....													
6	.....													
<b>B TRUNG HỌC CƠ SỞ Nam</b>														
T T	HỌ VÀ TÊN	DÂN TỘC	Ngày, tháng năm sinh	Đang học tại trường	LỚP	NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THI ĐẤU							GHI CHÚ	
						Hạng 41Kg	Hạng 44Kg	Hạng 47Kg	Hạng 50Kg	Hạng 53Kg	Hạng 56Kg	Trên 56Kg		
1														
2														
3														
4														
5														
6														

Danh sách này có .... HLV; ..... VĐV nữ và ..... VĐV nam..

**CÁN BỘ PHỤ TRÁCH (Hoặc HUẤN LUYỆN VIÊN)**

(Ký, ghi họ tên)

Ghi chú: Mỗi đơn vị đánh vi tính thành 03 bản (HLV trưởng hoặc phó giữ 01 bản để đối chiếu còn 02 bản nộp cùng với các danh mục hồ sơ gửi về BTC theo đúng điều lệ giải.

Đồng thời gửi về phòng CTTT qua địa chỉ mail: cttt@quangngai.edu.vn

....., ngày ... tháng 3 năm 2020

**TRƯỞNG PHÒNG**

(Ký, ghi họ tên)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI  
 TRƯỜNG THPT.....

HỘI KHỎE PHÙ ĐÔNG TỈNH QUẢNG NGÃI LẦN THỨ XIII NĂM 2020  
**BẢNG ĐĂNG KÝ TỔNG HỢP MÔN: ĐẤY GẬY THPT**

Cán bộ phụ trách: ..... Nam, nữ..... ĐT cố định: ..... Di động: .....  
 HLV trưởng: ..... Nam, nữ..... ĐT cố định: ..... Di động: .....  
 HLV phó (chăm sóc viên): ..... Nam, nữ..... ĐT cố định: ..... Di động: .....

T T	HỌ VÀ TÊN	Nữ	DÂN TỘC	Ngày, tháng, năm sinh	XẾP LOẠI		LỚP	NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THI ĐẤU							GHI CHÚ	
					HỌC LỰC	HẠNH KIỂM		Hạng 41 kg	Hạng 44 kg	Hạng 47 kg	Hạng 50 kg	Hạng 53 kg	Hạng 56 kg	Trên 59 kg		
1	Nguyễn Văn Anh		Kinh	04/02/2000	Khá	Tốt	12 C5						x			
2	Đinh Thị Thu Cảnh	x	H'Re	12/08/2001	T.Bình	Khá	11 B3	x								
3	.....															
4	.....															
5																
6																
7																
8																
9																
10																
11																
12																

Danh sách này có .... HLV và ..... VĐV (trong đó có: .... VĐV nam và ..... VĐV nữ

....., ngày ... tháng 3 năm 2020

**HUẤN LUYỆN VIÊN**

(Ký, ghi họ tên)

**HIỆU TRƯỞNG**

Ghi chú: Mỗi đơn vị đánh vi tính thành 03 bản (HLV trưởng hoặc phó giữ 01 bản để đối chiếu còn 02 bản nộp cùng với các danh mục hồ sơ gửi về BTC theo đúng điều lệ giải.



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI  
 PHÒNG GD VÀ ĐT.....

HỘI KHỎE PHÙ ĐỒNG TỈNH QUẢNG NGÃI LẦN THỨ XIII NĂM 2020  
**BẢNG ĐĂNG KÝ TỔNG HỢP MÔN: CỜ VUA THCS**

Cán bộ phụ trách: ..... Nam, nữ..... ĐT cố định: ..... Di động: .....  
 HLV trưởng: ..... Nam, nữ..... ĐT cố định: ..... Di động: .....  
 HLV phó (chăm sóc viên): ..... Nam, nữ..... ĐT cố định: ..... Di động: .....

T T	HỌ VÀ TÊN	Nữ	DÂN TỘC	Ngày, tháng năm sinh	Đang học tại trường	LỚP	NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THI ĐẤU					GHI CHÚ
<b>A KHỐI TIỂU HỌC</b>												
1	Lò Thủ		Mường	02/11/2011	TH .....	3 I						
2	Vừ A thanh	x	Catu	11/09/2009	TH .....	5 D						
3	.....											
4	.....											
<b>B KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ (Nhóm tuổi 12-13)</b>												
1												
2												
3												
4												
<b>C KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ (Nhóm tuổi 14-15)</b>												
1												
2												
3												
4												

Danh sách này có .... HLV và ..... VĐV (trong đó có: .... VĐV nam và ..... VĐV nữ)

**CÁN BỘ PHỤ TRÁCH (Hoặc HUẤN LUYỆN VIÊN)**

(Ký, ghi họ tên)

*Ghi chú:* Mỗi đơn vị đánh vi tính thành 03 bản (HLV trưởng hoặc phó giữ 01 bản để đối chiếu còn 02 bản nộp cùng với các danh mục hồ sơ gửi về BTC theo đúng điều lệ giải.

....., ngày ... tháng 3 năm 2020

**TRƯỞNG PHÒNG**

(Ký, ghi họ tên)

**BẢNG ĐĂNG KÝ TỔNG HỢP MÔN: CỜ VUA**

Cán bộ phụ trách: ..... Nam, nữ..... ĐT cố định: ..... Di động: .....  
 HLV trưởng: ..... Nam, nữ..... ĐT cố định: ..... Di động: .....  
 HLV phó (chăm sóc viên): ..... Nam, nữ..... ĐT cố định: ..... Di động: .....

T T	HỌ VÀ TÊN	Nữ	DÂN TỘC	Ngày, tháng năm sinh	XẾP LOẠI		LỚP	NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THI ĐẤU					GHI CHÚ				
					HỌC LỰC	HẠNH KIỂM											
<b>A</b>													<b>(Nhóm tuổi 16-17)</b>				
1	Lò Thủ		Mường	02/11/'2003	GIỎI	TỐT	11A1										
2	Vừ A thanh	x	Catu	11/09/'2004	.....	....	10CD2										
3	.....																
4	.....																
<b>B</b>													<b>(Nhóm tuổi 18)</b>				
1																	
2																	
3																	
4																	

Danh sách này có .... HLV và ..... VĐV (trong đó có: .... VĐV nam và ..... VĐV nữ)

....., ngày ... tháng 3 năm 2020

**HUẤN LUYỆN VIÊN**

(Ký, ghi họ tên)

Ghi chú: Mỗi đơn vị đánh vi tính thành 03 bản (HLV trưởng hoặc phó giữ 01 bản để đối chiếu còn 02 bản nộp cùng với các danh mục hồ sơ gửi về BTC theo đúng điều lệ giải.  
 Đồng thời gửi về phòng CTTT qua địa chỉ mail: ctt@quangngai.edu.vn

**HIỆU TRƯỞNG**



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI

HỘI KHỎE PHÙ ĐÔNG TỈNH QUẢNG NGÃI LẦN THỨ XIII NĂM 2020

PHÒNG GD VÀ ĐT.....

**BẢNG ĐĂNG KÝ TỔNG HỢP MÔN: BƠI THCS**

Cán bộ phụ trách: ..... Nam, nữ..... DT cố định: ..... Di động: .....

HLV trưởng: ..... Nam, nữ..... DT cố định: ..... Di động: .....

HLV phó (chăm sóc viên): ..... Nam, nữ..... DT cố định: ..... Di động: .....

T T	HỌ VÀ TÊN	Nữ	DÂN TỘC	Ngày, tháng năm sinh	Đang học tại trường	LỚP	NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THI ĐẤU									GHI CHÚ		
							BƠI TỰ DO			BƠI ÉCH			T.S	T.S				
							25m	50m	100m	25m	50m	100m	4x25	4x50				
<b>A KHỐI TIỂU HỌC</b>																		
1	Lò Thủ		Mường	02/11/2011	TH .....	3 I	x											
2	Vừ A thanh	x	Catu	11/09/2009	TH .....	5 D						x						
3	.....																	
<b>B KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ (Nhóm tuổi 12-13)</b>																		
T T	HỌ VÀ TÊN	Nữ	DÂN TỘC	Ngày, tháng năm sinh	Đang học tại trường	LỚP	NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THI ĐẤU									GHI CHÚ		
							BƠI TỰ DO			BƠI ÉCH			T.S	T.S				
							25m	50m	100m	25m	50m	100m	4x25	4x50				
1																		
2																		
3																		
<b>C KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ (Nhóm tuổi 14-15)</b>																		
T T	HỌ VÀ TÊN	Nữ	DÂN TỘC	Ngày, tháng năm sinh	Đang học tại trường	LỚP	NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THI ĐẤU									GHI CHÚ		
							BƠI TỰ DO				BƠI ÉCH				T.S		T.S	T.S
							25m	50m	100m	200m	25m	50m	100m	200m	4x25		4x50	4x100
1																		
2																		
3																		

Danh sách này có .... HLV và ..... VĐV (trong đó có: .... VĐV nam và ..... VĐV nữ)

**CÁN BỘ PHỤ TRÁCH (Hoặc HUẤN LUYỆN VIÊN)**

(Ký, ghi họ tên)

....., ngày ... tháng 3 năm 2019

**TRƯỞNG PHÒNG**

(Ký, ghi họ tên)

**Ghi chú:** Mỗi đơn vị đánh vi tính thành 03 bản (HLV trưởng hoặc phó giữ 01 bản để đối chiếu

còn 02 bản nộp cùng với các danh mục hồ sơ gửi về BTC theo đúng điều lệ giải.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI  
TRƯỜNG THPT.....

HỘI KHỎE PHỤ ĐỒNG TỈNH QUẢNG NGÃI LẦN THỨ XIII NĂM 2020  
**BẢNG ĐĂNG KÝ TỔNG HỢP MÔN: BƠI THPT**

Cán bộ phụ trách: ..... Nam, nữ..... ĐT cố định: ..... Di động: .....  
 HLV trưởng: ..... Nam, nữ..... ĐT cố định: ..... Di động: .....  
 HLV phó (chăm sóc viên): ..... Nam, nữ..... ĐT cố định: ..... Di động: .....

T T	HỌ VÀ TÊN	Nữ	DÂN TỘC	Ngày, tháng năm sinh	XẾP LOẠI		LỚP	NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THI ĐẤU									GHI CHÚ		
					HỌC LỰC	HẠNH KIỂM		BƠI TỰ DO				BƠI ÉCH				T.S		T.S	T.S
								25m	50m	100m	200m	25m	50m	100m	200m	4x25		4x50	4x100
<b>A</b>														<b>(Nhóm tuổi 16-17)</b>					
1	Lò Thủ		Mường	02/11/'2003	GIỎI	TỐT	11A1	x										x	
2	Vừ A thanh	x	Catu	11/09/'2004	.....	....	10CD2						x					x	
3	.....																		
4	.....																		
<b>B</b>														<b>(Nhóm tuổi 18)</b>					
1																			
2																			
3																			
4																			
5																			
6																			

Danh sách này có .... HLV và ..... VĐV (trong đó có: .... VĐV nam và ..... VĐV nữ)

**CÁN BỘ PHỤ TRÁCH (Hoặc HUẤN LUYỆN VIÊN)**  
 (Ký, ghi họ tên)

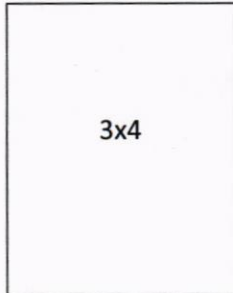
....., ngày ... tháng 3 năm 2020  
**HIỆU TRƯỞNG**

Ghi chú: Mỗi đơn vị đánh vi tính thành 03 bản (HLV trưởng hoặc phó giữ 01 bản để đối chiếu còn 02 bản nộp cùng với các danh mục hồ sơ gửi về BTC theo đúng điều lệ giải.  
 Đồng thời gửi về phòng CTTT qua địa chỉ mail: cttt@quangngai.edu.vn

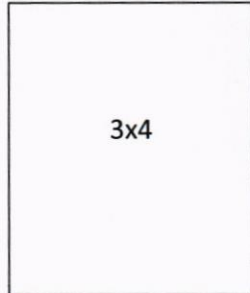


Đơn vị.....  
-----

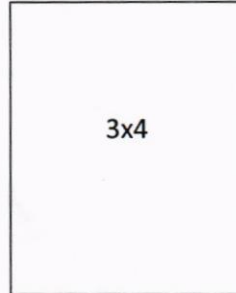
**ĐĂNG KÝ ẢNH CÁC THÀNH VIÊN  
THAM DỰ HỘI KHỎE PHÙ ĐỔNG CẤP TỈNH LẦN THỨ XIII NĂM 2020**



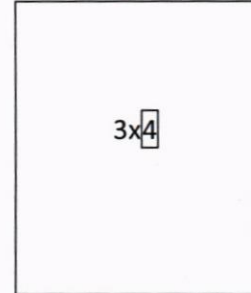
Họ và tên:  
Ngày, tháng, năm  
sinh:



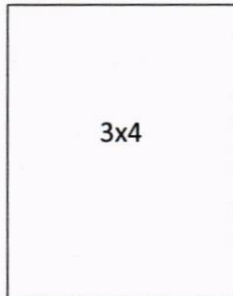
Họ và tên:  
Ngày, tháng, năm  
sinh:



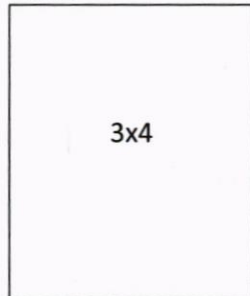
Họ và tên:  
Ngày, tháng, năm  
sinh:



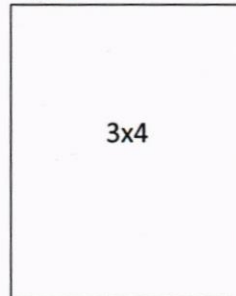
Họ và tên:  
Ngày, tháng, năm  
sinh:



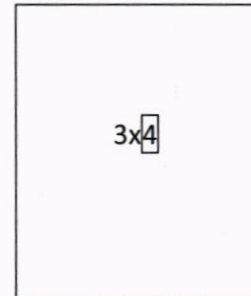
Họ và tên:  
Ngày, tháng, năm  
sinh:



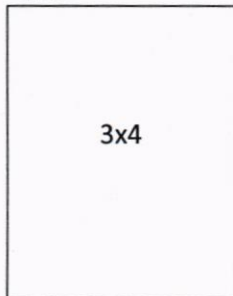
Họ và tên:  
Ngày, tháng, năm  
sinh:



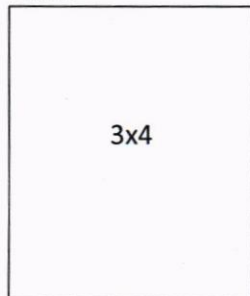
Họ và tên:  
Ngày, tháng, năm  
sinh:



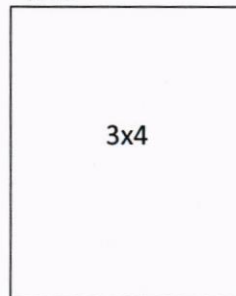
Họ và tên:  
Ngày, tháng, năm  
sinh:



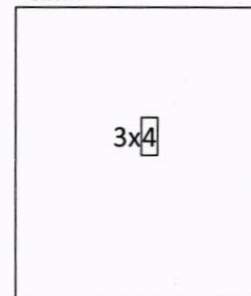
Họ và tên:  
Ngày, tháng, năm  
sinh:



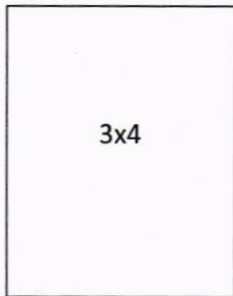
Họ và tên:  
Ngày, tháng, năm  
sinh:



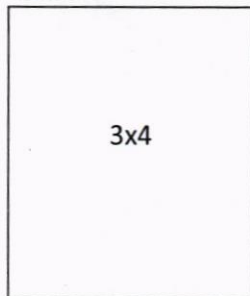
Họ và tên:  
Ngày, tháng, năm  
sinh:



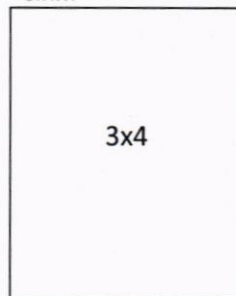
Họ và tên:  
Ngày, tháng, năm  
sinh:



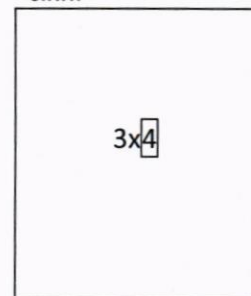
Họ và tên:  
Ngày, tháng, năm  
sinh:



Họ và tên:  
Ngày, tháng, năm  
sinh:



Họ và tên:  
Ngày, tháng, năm  
sinh:



Họ và tên:  
Ngày, tháng, năm  
sinh:

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ VẬN ĐỘNG VIÊN  
THAM GIA HỘI KHỎE PHÙ ĐỔNG LẦN THỨ XIII - NĂM 2020  
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THPT.....**

Môn đăng ký thi đấu	Nội dung thi	Giới tính	Cấp học	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Đang học tại trường
1	2	3	4	5	6	7
Môn điền kinh	Chạy 100m	Nam	THPT	Nguyễn Văn A	26/12/2004	Trường THPT Trần Quốc Tuấn

**CÁN BỘ PHỤ TRÁCH (Hoặc HUẤN LUYỆN VIÊN)**

(Ký, ghi họ tên)

....., ngày ... tháng 3 năm 2020

**HIỆU TRƯỞNG**

**Biểu mẫu được thống nhất lập bằng file Excel 2003, các kiểu dữ liệu đã được định sẵn trong biểu mẫu.**

**Những lưu ý khi lập biểu mẫu:**

1. Nội dung nào không đăng ký tham gia có thể xóa (delete row)
2. Nội dung nào có nhiều vận động viên tham gia thì chèn thêm dòng (Inser row) và copy nguyên văn từ dòng có nội dung đó
3. Trường THPT Vạn Tường, THCS và THPT Phạm Kiệt có đăng ký cho học sinh THCS thì copy các nội dung thi đấu từ sheet đăng ký của Phòng GD
4. Tuyệt đối không thay đổi kết cấu biểu mẫu và nội dung ở các cột (1) và (2)

**Mọi thắc mắc về biểu mẫu hãy gọi số máy 0914101087 (Hà Tấn Nguyễn) để được hướng dẫn.**



**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ VẬN ĐỘNG VIÊN  
THAM GIA HỘI KHỎE PHÙ ĐỔNG LẦN THỨ XIII - NĂM 2020  
ĐƠN VỊ: PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO.....**

Môn đăng ký thi đấu	Nội dung thi	Giới tính	Cấp học	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Đang học tại trường
1	2	3	4	5	6	7
Môn điền kinh	Bật xa tại chỗ	Nam	TH	Trần Văn B	11/12/2005	Trường THCS Nguyễn Nghiêm

**CÁN BỘ PHỤ TRÁCH (Hoặc HUẤN LUYỆN VIÊN)**  
(Ký, ghi họ tên)

....., ngày ... tháng 3 năm 2019  
**TRƯỞNG PHÒNG**  
(Ký, ghi họ tên)

***Biểu mẫu được thống nhất lập bằng file Excel 2003, các kiểu dữ liệu đã được định sẵn trong biểu mẫu.***

***Những lưu ý khi lập biểu mẫu:***

1. Nội dung nào không đăng ký tham gia có thể xóa (delete row)
2. Nội dung nào có nhiều vận động viên tham gia thì chèn thêm dòng (Inser row) và copy nguyên văn từ dòng có nội dung đó
3. Tuyệt đối không thay đổi kết cấu biểu mẫu và nội dung ở các cột (1) và (2)

***Mọi thắc mắc về biểu mẫu hãy gọi số máy 0914101087 (Hà Tân Nguyễn) để được hướng dẫn.***